

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 0916/NQ-ĐHĐCĐ 2016

Bỉm Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

- Căn cứ vào điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Bỉm sơn.

- Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 tổ chức ngày 15/4/2016 tại Resort FLC Sầm Sơn, Đường Thanh Niên, xã Quảng Cư, Sầm Sơn, Thanh Hóa.

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2015.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 75.503.987 cổ phần bằng 100 %.

2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Báo cáo quyết toán tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 75.503.987 cổ phần bằng 100 %.

Trong đó có một số nội dung sau:

2.1. Kết quả SXKD năm 2015:

- Sản xuất Clinker: 3.063.844 tấn.
- Tổng sản phẩm tiêu thụ: 4.171.214 tấn (trong đó: Xi măng 3.709.369 tấn; Clinker 461.845 tấn);
- Doanh thu thuần: 4.152,496 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 341,387 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 262,091 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 146,122 tỷ đồng.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu: 2.722 đồng /CP.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh & ĐTXD năm 2016:

a) Công tác SXKD:

- Clinker sản xuất: 2.950.000 tấn.

- Tiêu thụ sản phẩm: 4.100.000 tấn.

Trong đó: Xi măng: 3.650.000 tấn; Clinker: 450.000 tấn.

- Doanh thu thuần: 4.061,483 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: 260,608 tỷ đồng.

- Dự kiến mức cổ tức: 10%/ năm (trả bằng cổ phiếu)

b. Các giải pháp về sản xuất kinh doanh:

- Tập trung duy trì ổn định hoạt động sản xuất sau khi thực hiện tái cấu trúc.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện nhằm cải thiện chất lượng clinker và giảm tiêu hao nhiên liệu.

- Khẩn trương triển khai các thủ tục liên quan trong việc cải tại hệ thống cooler 2, hệ thống DCS dây chuyền 2 nhằm nâng cao năng suất thiết bị và ổn định chất lượng sản phẩm.

- Triển khai sửa chữa, cải tạo hệ thống máy nghiền xi măng tại CN Quảng Trị.

- Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp.

- Triển khai các giải pháp để nâng cao sản lượng, thị phần tại các địa bàn cốt lõi, phát triển thị trường mới và nâng cao hiệu quả bán hàng, trong đó:

+ Đánh giá quá trình sắp xếp lại hệ thống NPP. Thực hiện tốt công tác chăm sóc và gia tăng lợi ích cho khách hàng.

+ Đầu tư nguồn lực để tăng thị phần và sản lượng tại địa bàn miền Trung.

+ Đẩy mạnh tiêu thụ xi măng rời.

+ Phối hợp với các đơn vị thành viên trong Vicem, giữ vững thị phần của Vicem, đặc biệt là thị trường Miền Trung.

- Tiếp tục triển khai các dự án dở dang của năm 2015 chuyển sang.

- Về Dự án Cảng Lèn: Khẩn trương hoàn thiện quyết toán Cảng Lèn và phương án phân bổ chi phí đầu tư theo quy định hiện hành.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao.

- Triển khai thanh lý dây chuyền 1: Tiếp tục triển khai các thủ tục để tiến hành thanh lý tài sản đảm bảo quy định.

- Chủ động đàm phán, thương thảo với các tổ chức tín dụng để các khoản vay có lãi suất tối ưu.

- Xây dựng kế hoạch nguồn vốn cho các dự án đầu tư từ nay tới năm 2017 để chủ động trong công tác quản trị dòng tiền.

3. Thông qua việc mua cổ phần còn lại của các cổ đông khác (3.006.720 cổ phần, tương ứng với 23,2%) tại Công ty cổ phần Xi măng Miền Trung:

Thông nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án cụ thể để triển khai thực hiện trên cơ sở đảm bảo tính chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 75.503.987 cổ phần bằng 100 %.

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty năm 2015.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 75.503.987 cổ phần bằng 100 %.

5. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2015:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
Phân phối lợi nhuận (bao gồm lợi nhuận sau thuế năm 2015: 262.091 triệu đồng và lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá năm 2014: 52.657 triệu đồng và lợi nhuận 2015 để lại không phân phối là: 31.583 triệu đồng)	Triệu đồng		283.166
- Các khoản giảm trừ năm 2015:	Triệu đồng		597
- Chia cổ tức năm 2015 (15% trên mệnh giá tổng số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành)*	Triệu đồng		143.492
- Lợi nhuận phân phối quỹ:	Triệu đồng		282.569
+ Quỹ khen thưởng điều hành:	Triệu đồng		420
+ Quỹ đầu tư phát triển:	Triệu đồng		115.156,8
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	Triệu đồng		23.500
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ năm 2015)	Triệu đồng		31.583

* Thống nhất chủ trương chia cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu trị giá 15% trên mệnh giá tổng số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.

Thống nhất phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như đề xuất của Hội đồng quản trị để trả cổ tức năm 2015.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm trả cổ tức, phát hành cổ phiếu chia cổ tức vào thời điểm thích hợp và khi được cấp thẩm quyền chấp thuận.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 75.503.987 cổ phần bằng 100 %.

6. Bầu HĐQT và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2020.

6.1. Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Tổng Quyền bầu	Tỷ lệ so với Số cổ phần bầu hợp lệ %
1	Ông Trần Việt Thắng	134.691.617	178,6%
2	Ông Ngô Sỹ Túc	60.707.679	80,5%
3	Ông Vũ Văn Hoan	60.509.730	80,2%
4	Ông Bùi Hồng Minh	60.423.092	80,1%
5	Ông Nguyễn Thế Lập	60.394.292	80,1%

6.2. Ban kiểm soát:

TT	Họ và Tên	Tổng Quyền bầu	Tỷ lệ so với Số cổ phần bầu hợp lệ %
1	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	90.343.527	119,8%
2	Ông Nguyễn Đức Sơn	67.977.780	90,1%
3	Ông Hà Văn Diên	67.786.067	89,9%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 75.503.987 cổ phần bằng 100 %.

7. Chỉ định cơ quan kiểm toán Công ty năm 2016:

Đại hội thống nhất chọn Công ty kiểm toán Ernst&Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho BCC.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 75.503.987 cổ phần bằng 100 %.

8. Cổ tức năm 2016:

- Dự kiến mức trả cổ tức năm 2016 là: 10% trả bằng cổ phiếu.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 75.503.987 cổ phần bằng 100 %.

9. Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đ/ tháng.

- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 4.000.000 đ/ tháng.

- Thành viên BKS và Thư ký Công ty: 3.000.000 đ/ tháng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 75.503.987 cổ phần bằng 100 %.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 15/4/2016, Đại hội giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của Nghị quyết này./.

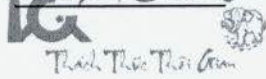
Nơi nhận:

- Tổng công ty CN XMVN(để báo cáo);
- HĐQT VICEM (để báo cáo);
- Hội đồng quản trị công ty;
- Ban kiểm soát công ty;
- Các cổ đông(Qua Website Cty);
- ĐU, CĐ;
- Các Đơn vị trong Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Việt Thắng



Thanh Hóa, ngày 15 tháng 4 năm 2016

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn

- Thời gian tiến hành đại hội: Từ 08h00 đến 12h15 ngày 15/4/2016.
- Địa điểm tổ chức Đại hội: Resort FLC Sầm Sơn, Đường Thanh Niên, Xã Quảng Cư, Sầm Sơn, Thanh Hóa.
- Trụ sở chính Công ty : Phường Ba Đình - Thị xã Bỉm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa.
- Mã số doanh nghiệp: 2800232620 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 01/5/2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 21/5/2015).

I. THÀNH PHẦN THAM GIA:

Các cổ đông có tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/2/2016.

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, thủ trưởng các đơn vị của Công ty.

Các đại biểu khách mời gồm: Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt nam, Công ty kiểm toán Ernst&Young, Các kiểm toán viên.

Ban tổ chức Đại hội công bố kết quả kiểm tra tư cách đại biểu: Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tại thời điểm khai mạc là 75.503.987 cp/ 95.661.397 cp chiếm 79 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đủ điều kiện để tiến hành Đại hội theo Điều lệ công ty.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Ông Trần Đoàn Viên - Chủ tịch công đoàn Công ty.

Chào cờ, khai mạc và giới thiệu đại biểu, thông qua danh sách đoàn chủ tọa, thư ký Đại hội như sau:

- Đoàn chủ tọa:

- | | |
|-----------------------|-----------------------------------|
| + Ông Trần Việt Thắng | - Chủ tịch HĐQT. |
| + Ông Bùi Hồng Minh | - Thành viên HĐQT. |
| + Ông Nguyễn Thế Lập | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Ngô Sỹ Túc | - Thành viên HĐQT - TGD Công ty. |
| + Ông Vũ Văn Hoan | - Thành viên HĐQT - PTGD Công ty. |

- Thư ký Đại hội:

+ Ông Vũ Thế Hà - Thư ký Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 75.503.987 cp/75.503.987 cp bằng 100 %.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần bằng 0%.

Ý kiến khác : không

2. Ông: Trần Việt Thắng - Chủ tịch HĐQT:

Thông qua nội dung, chương trình Đại hội, thông qua quy chế làm việc, quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Thông qua ban kiểm phiếu của Đại hội, gồm:

+ Ông Nguyễn Trung Hiếu - Trưởng phòng TC&NNL - Trưởng Ban.

+ Ông Phạm Văn Quang - Phó phòng HCQT Công ty - Thành viên.

+ Ông Thịnh Cường - Chuyên viên phòng TC&NNL - Thành viên.

+ Ông Lê Xuân Lanh - Trưởng ban thanh tra ND - Thành viên.

+ Ông Phạm Thành Đồng - Phòng KH-CL - Thành viên.

+ Ông Trịnh Xuân Hải - Phòng KH-CL - Thành Viên.

+ Bà Phạm Thị Thu Huyền - Phòng KH-CL - Thành Viên.

+ Bà Phạm Thị Thu Hương(82) - Phòng TCKT - Thành Viên.

+ Bà Phạm Thị Thu Hương(88) - Phòng TCKT - Thành Viên.

+ Ông Ngô Quốc Huy - Phòng TCKT - Thành Viên.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 75.503.987 cp/ 75.503.987 cp bằng 100 %.

Tỷ lệ biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần bằng 0%.

Ý kiến khác : không.

3. Ông: Trần Việt Thắng - Chủ tịch HĐQT:

Trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty 2015.

4. Ông Ngô Sỹ Túc - Tổng Giám đốc Công ty:

Trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

5. Ông Lê Huy Quân – Kế toán trưởng Công ty:

Trình bày báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức chia cổ tức năm 2015. Kế hoạch chia cổ tức năm 2016.

6. Ông Tạ Duy - Trưởng ban kiểm soát:

Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty năm 2015. Thông qua tờ trình chỉ định cơ quan kiểm toán Công ty năm 2016.

III. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ SAU:

1. Thông qua báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty của Hội đồng quản trị năm 2015.

Tổng số phiếu biểu quyết:	75.503.987	cổ phần
Tỷ lệ biểu quyết tán thành là	75.503.987	cổ phần bằng 100 %.
Tỷ lệ biểu quyết không tán thành	0	cổ phần bằng 0%
Ý kiến khác	0	cổ phần bằng 0%

2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015. Phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.

Tổng số phiếu biểu quyết:	75.503.987	cổ phần
Tỷ lệ biểu quyết tán thành là	75.503.987	cổ phần bằng 100 %.
Tỷ lệ biểu quyết không tán thành	0	cổ phần bằng 0%
Ý kiến khác	0	cổ phần bằng 0%

Trong đó có một số nội dung sau:

2.1. Kết quả SXKD năm 2015:

- Sản xuất Clinker: 3.063.844 tấn.
- Tổng sản phẩm tiêu thụ: 4.171.214 tấn (trong đó: Xi măng 3.709.369 tấn; Clinker 461.845 tấn);
- Doanh thu thuần: 4.152,496 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 341,185 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 262,091 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 146,122 tỷ đồng.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu: 2.722 đồng /CP.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh & ĐTXD năm 2016:

a) Công tác SXKD:

- Clinker sản xuất: 2.950.000 tấn.
- Tiêu thụ sản phẩm: 4.100.000 tấn.
- Trong đó: Xi măng: 3.650.000 tấn; Clinker: 450.000 tấn.*
- Doanh thu thuần: 4.061,483 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 260,608 tỷ đồng.
- Dự kiến mức cổ tức: 10%/năm. (trả bằng cổ phiếu)

b. Các giải pháp về sản xuất kinh doanh:

- Tập trung duy trì ổn định hoạt động sản xuất sau khi thực hiện tái cấu trúc.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện nhằm cải thiện chất lượng clinker và giảm tiêu hao nhiên liệu.

- Khẩn trương triển khai các thủ tục liên quan trong việc cải tại hệ thống cooler 2, hệ thống DCS dây chuyền 2 nhằm nâng cao năng suất thiết bị và ổn định chất lượng sản phẩm.

- Triển khai sửa chữa, cải tạo hệ thống máy nghiền xi măng tại CN Quảng Trị.

- Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp.

- Triển khai các giải pháp để nâng cao sản lượng, thị phần tại các địa bàn cốt lõi, phát triển thị trường mới và nâng cao hiệu quả bán hàng, trong đó:

+ Đánh giá quá trình sắp xếp lại hệ thống NPP. Thực hiện tốt công tác chăm sóc và gia tăng lợi ích cho khách hàng.

+ Đầu tư nguồn lực để tăng thị phần và sản lượng tại địa bàn miền Trung.

+ Đẩy mạnh tiêu thụ xi măng rời.

+ Phối hợp với các đơn vị thành viên trong Vicem, giữ vững thị phần của Vicem, đặc biệt là thị trường Miền Trung.

- Tiếp tục triển khai các dự án dở dang của năm 2015 chuyển sang.

- Về Dự án Cảng Lèn: Khẩn trương hoàn thiện quyết toán Cảng Lèn và phương án phân bổ chi phí đầu tư theo quy định hiện hành.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao.

- Triển khai thanh lý dây chuyền 1: Tiếp tục triển khai các thủ tục để tiến hành thanh lý tài sản đảm bảo quy định.

- Chủ động đàm phán, thương thảo với các tổ chức tín dụng để các khoản vay có lãi suất tối ưu.

- Xây dựng kế hoạch nguồn vốn cho các dự án đầu tư từ nay tới năm 2017 để chủ động trong công tác quản trị dòng tiền.

3. Thông qua việc mua cổ phần còn lại của các cổ đông khác (3.006.720 cổ phần, tương ứng với 23,2%) tại Công ty cổ phần Xi măng Miền Trung:

Thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án cụ thể để triển khai thực hiện trên cơ sở đảm bảo tính chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Tổng số phiếu biểu quyết:	75.503.987	cổ phần
Tỷ lệ biểu quyết tán thành là	0	cổ phần bằng 100 %.
Tỷ lệ biểu quyết không tán thành	0	cổ phần bằng 0%
Ý kiến khác		cổ phần bằng 0%

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty năm 2015.

Tổng số phiếu biểu quyết:	75.503.987	cổ phần
Tỷ lệ biểu quyết tán thành là	75.503.987	cổ phần bằng 100 %.
Tỷ lệ biểu quyết không tán thành	0	cổ phần bằng 0%
Ý kiến khác	0	cổ phần bằng 0%

5. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2015:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
Phân phối lợi nhuận (bao gồm lợi nhuận sau thuế năm 2015: 262.091 triệu đồng và lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá năm 2014: 52.657 triệu đồng và lợi nhuận 2015 để lại không phân phối là: 31.583 triệu đồng)	Triệu đồng	283.166
- Các khoản giảm trừ năm 2015:	Triệu đồng	597
- Chia cổ tức năm 2015 (15% trên mệnh giá tổng số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành)*	Triệu đồng	143.492
- Lợi nhuận phân phối quỹ:	Triệu đồng	282.569
+ Quỹ khen thưởng điều hành:	Triệu đồng	420
+ Quỹ đầu tư phát triển:	Triệu đồng	115.156,8
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	Triệu đồng	23.500
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ năm 2015)	Triệu đồng	31.583

* Thống nhất chủ trương chia cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu trị giá 15% trên mệnh giá tổng số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.

Thống nhất phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như đề xuất của Hội đồng quản trị để trả cổ tức năm 2015.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chia cổ tức, phát hành cổ phiếu chia cổ tức vào thời điểm thích hợp và khi được cấp thẩm quyền chấp thuận.

Tổng số phiếu biểu quyết:	75.503.987	cổ phần
Tỷ lệ biểu quyết tán thành là	0	cổ phần bằng 100 %.
Tỷ lệ biểu quyết không tán thành	0	cổ phần bằng 0%
Ý kiến khác	0	cổ phần bằng 0%

6. Kết quả bầu HĐQT và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020.

6.1. Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Tổng Quyền bầu	Tỷ lệ so với Số cổ phần bầu hợp lệ %
1	Ông Trần Việt Thắng	134.691.617	178,6%
2	Ông Ngô Sỹ Túc	60.707.679	80,5%
3	Ông Vũ Văn Hoan	60.509.730	80,2%
4	Ông Bùi Hồng Minh	60.423.092	80,1%
5	Ông Nguyễn Thế Lập	60.394.292	80,1%

6.2. Ban kiểm soát:

TT	Họ và Tên	Tổng Quyền bầu	Tỷ lệ so với Số cổ phần bầu hợp lệ %
1	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	90.343.527	119,8%
2	Ông Nguyễn Đức Sơn	67.977.780	90,1%
3	Ông Hà Văn Diên	67.786.067	89,9%

Tổng số phiếu biểu quyết:	75.503.987	cổ phần
Tỷ lệ biểu quyết tán thành là	75.503.987	cổ phần bằng 100 %.
Tỷ lệ biểu quyết không tán thành	0	cổ phần bằng 0%
Ý kiến khác	0	cổ phần bằng 0%

7. Chỉ định cơ quan kiểm toán Công ty năm 2016:

Đại hội thống nhất chọn Công ty kiểm toán Ernst&Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho BCC.

Tổng số phiếu biểu quyết:	75.503.987	cổ phần
Tỷ lệ biểu quyết tán thành là	75.503.987	cổ phần bằng 100 %.
Tỷ lệ biểu quyết không tán thành	0	cổ phần bằng 0%
Ý kiến khác	0	cổ phần bằng 0%

8. Cổ tức năm 2016:

- Dự kiến mức trả cổ tức năm 2016 là: 10% bằng cổ phiếu.

Tổng số phiếu biểu quyết:	75.503.987	cổ phần
Tỷ lệ biểu quyết tán thành là	75.503.987	cổ phần bằng 100 %.
Tỷ lệ biểu quyết không tán thành	0	cổ phần bằng 0%
Ý kiến khác	0	cổ phần bằng 0%

9. Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty :

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đ/ tháng.
- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 4.000.000 đ/ tháng.
- Thành viên BKS và Thư ký Công ty: 3.000.000 đ/ tháng.

Tổng số phiếu biểu quyết:	75.503.987	cổ phần
Tỷ lệ biểu quyết tán thành là	75.503.987	cổ phần bằng 100 %.
Tỷ lệ biểu quyết không tán thành	0	cổ phần bằng 0%
Ý kiến khác	0	cổ phần bằng 0%

IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI.

Ông Vũ Thế Hà - Thư ký Đại hội thông qua Biên bản Đại hội.

Tổng số phiếu biểu quyết:	75.503.987	cổ phần
Tỷ lệ biểu quyết tán thành là	75.503.987	cổ phần bằng 100 %.
Tỷ lệ biểu quyết không tán thành	0	cổ phần bằng 0%
Ý kiến khác	0	cổ phần bằng 0%

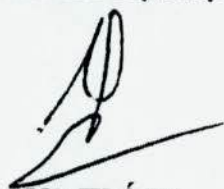
Công ty sẽ đăng tải Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trên trang Website của Công ty.

V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI.

Ông Trần Việt Thắng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội đã tóm tắt nội dung Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc hồi 12h15 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Vũ Thế Hà

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Việt Thắng

Sầm Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Thời gian tổ chức: Từ 7h30 đến 11h30, ngày 15 tháng 4 năm 2016
- Địa điểm tổ chức: Resort FLC Sầm Sơn – Thị xã Sầm Sơn – Thanh Hóa

TT	Thời gian	Nội dung
1	7:30 ÷ 8:00	Đón khách, văn nghệ và kiểm tra tư cách cổ đông - Đón tiếp và đăng ký đại biểu - Phát tài liệu cho cổ đông
2	8:00 ÷ 8:15	- Chào cờ, khai mạc, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Chủ tọa và thư ký đại hội
3	8:15 ÷ 8:35	- Thông qua nội dung, chương trình và quy chế biểu quyết, bầu cử HĐQT, BKS tại Đại hội - Bầu ban kiểm phiếu của đại hội.
4	8:35 ÷ 8:50	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2015.
5	8:50 ÷ 9:10	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
6	9:10 ÷ 9:30	Báo cáo quyết toán tài chính năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2015. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (trả cổ tức năm 2015).
7	9:30 ÷ 9:45	Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty năm 2015; Giới thiệu cơ quan kiểm toán công ty năm 2016.
8	9:45 ÷ 10:10	Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020.
9	10:10 ÷ 10:55	Các đại biểu thảo luận và biểu quyết các nội dung thông qua đại hội.
10	10:55 ÷ 11:00	Công bố kết quả bầu HĐQT và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020.
11	11:00 ÷ 11:10	Biểu quyết các nội dung của Đại hội
12	11:10 ÷ 11:20	Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội.
13	11:20 ÷ 11:30	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC

Bìm Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỌA, THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÀY 15 THÁNG 4 NĂM 2016

I. Đoàn chủ tọa:

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| 1 Ông Trần Việt Thắng: | Chủ tịch HĐQT Công ty |
| 2 Ông Bùi Hồng Minh: | Ủy viên HĐQT Công ty |
| 3 Ông Ngô Sỹ Túc: | Ủy viên HĐQT - TGD Công ty |
| 4 Ông Vũ Văn Hoan: | Ủy viên HĐQT – P.TGD Công ty |
| 5 Ông Nguyễn Thế Lập: | Ủy viên HĐQT Công ty |

II. Ban kiểm phiếu đại hội:

- | | |
|------------------------------|--|
| 1 Ông Nguyễn Trung Hiếu: | TP.TC&NNL - Trưởng ban. |
| 2 Ông Phạm Văn Quang: | Phó P.HCQT Công ty – Thành Viên. |
| 3 Ông Thịnh Cường: | CV phòng Tổ chức &NNL – Thành Viên |
| 4 Ông Lê Xuân Lanh: | Trưởng ban Thanh tra ND – Thành Viên. |
| 5 Ông Phạm Thành Đồng: | CV- P.Kế hoạch chiến lược – Thành Viên |
| 6 Ông Trịnh Xuân Hải: | CV- P.Kế hoạch chiến lược – Thành Viên |
| 7 Bà: Phạm Thị Thu Huyền | CV- P.Kế hoạch chiến lược – Thành Viên |
| 8 Bà Phạm Thị Thu Hương (82) | CV- P.Tài chính kế toán – Thành Viên |
| 9 Bà Phạm Thị Thu Hương(88) | CV- P.Tài chính kế toán – Thành Viên |
| 10 Ông: Ngô Quốc Huy | CV- P.Tài chính kế toán – Thành Viên |

III. Thư ký đại hội:

- | | |
|------------------|-------------------|
| 1. Ông Vũ Thế Hà | - Thư ký công ty. |
|------------------|-------------------|

(Dự kiến đề nghị đại hội biểu quyết thông qua đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu và Thư ký đại hội)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bỉm Sơn ngày 15 tháng 4 năm 2016

CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty của Hội đồng quản trị năm 2015.

2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015. Phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.

Trong đó có một số nội dung sau:

2.1. Kết quả SXKD năm 2015:

- Sản xuất Clinker: 3.063.844 tấn.
- Tổng sản phẩm tiêu thụ: 4.171.214 tấn (trong đó: Xi măng 3.709.369 tấn; Clinker 461.845 tấn);
- Doanh thu thuần: 4.152,496 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 341,387 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 262,091 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 146,122 tỷ đồng.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu: 2.722 đồng /CP.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh & ĐTXD năm 2016:

- Clinker sản xuất: 2.950.000 tấn.
- Tiêu thụ sản phẩm: 4.100.000 tấn.
Trong đó: Xi măng: 3.650.000 tấn; Clinker: 450.000 tấn.
- Doanh thu thuần: 4.061,483 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 260,608 tỷ đồng.
- Dự kiến mức cổ tức: 10% bằng cổ phiếu

3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty năm 2015.

4. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2015.

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
Phân phối lợi nhuận (bao gồm lợi nhuận sau thuế năm 2015: 262.091 triệu đồng và lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá năm 2014: 52.657 triệu đồng và lợi nhuận 2015 để lại không phân phối là: 31.583 triệu đồng)	Triệu đồng	283.166
- Các khoản giảm trừ năm 2015:	Triệu đồng	597
- Lợi nhuận phân phối quỹ:	Triệu đồng	282.569
+ Chia cổ tức năm 2015 (15% trên mệnh giá tổng số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành)*	Triệu đồng	143.492
+ Quỹ khen thưởng điều hành:	Triệu đồng	420
+ Quỹ đầu tư phát triển:	Triệu đồng	115.156,8
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	Triệu đồng	23.500
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ năm 2015)	Triệu đồng	31.583

* Thống nhất chủ trương chia cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu trị giá 15% trên mệnh giá tổng số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.

Thống nhất phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như đề xuất của Hội đồng quản trị để trả cổ tức năm 2015.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chia cổ tức, phát hành cổ phiếu vào thời điểm thích hợp và khi được cấp thẩm quyền chấp thuận.

5. Thông qua việc mua cổ phần còn lại của các cổ đông khác (3.006.720 cổ phần, tương ứng với 23,2%) tại Công ty cổ phần Xi măng Miền Trung: Thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án cụ thể để triển khai thực hiện trên cơ sở đảm bảo tính chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

6. Bầu HĐQT và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2020.

7. Thông qua lựa chọn cơ quan kiểm toán Công ty năm 2016.

8. Cổ tức năm 2016.

- Dự kiến mức trả cổ tức năm 2016 là: 10% bằng cổ phiếu.

9. Thông qua thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2015 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2016.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Hội đồng quản trị và trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên ban kiểm soát và thư ký Công ty: 3.000.000 đồng/tháng.

CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

DỰ THẢO

Thách Thức Thời Gian

QUY CHẾ
BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ VÀ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn,
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2020 theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này bao gồm những quy định về biểu quyết các vấn đề và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn (BCC) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

2. Quy chế này áp dụng đối với cổ đông sở hữu cổ phần, đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn chốt danh sách đến ngày 25/02/2016.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; đảm bảo dân chủ, công bằng.

2. Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội được thực hiện theo hình thức lấy ý kiến trực tiếp thông qua phiếu biểu quyết.

3. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu.

Điều 3. Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội

Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách kiểm phiếu biểu quyết không tán thành. Nội dung được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 4. Điều kiện ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Cổ đông ứng cử, đề cử ứng cử viên vào các vị trí thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có đủ hồ sơ theo quy định gửi về Ban Chuẩn bị Đại hội (qua bộ phận văn thư tại trụ sở chính của Công ty) trước khi tổ chức Đại hội 02 ngày (48 giờ) thì sẽ được đưa tên vào phiếu bầu để Đại hội tiến hành bầu cử.

Số lượng ứng cử viên tối đa do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Việc ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau:

Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông/nhóm cổ đông lại với nhau sao cho tổng số cổ phần có quyền biểu quyết từ 10% trở lên được ứng cử, đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; cụ thể:

- Từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 01 ứng cử viên;

- Từ 30% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 02 ứng cử viên;

- Từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tất cả thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

3. Hồ sơ của ứng cử viên (đối với cổ đông không phải là người đang làm việc tại VICEM hoặc BCC)

- Đơn ứng cử, đề cử ứng cử viên (mẫu kèm theo);
- Sơ yếu lý lịch cá nhân tự khai của ứng cử viên;
- Giấy ủy quyền đại diện cổ phần của cổ đông khác (nếu có);
- Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (bản sao).

Điều 5. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên; Thành viên Ban kiểm soát Công ty là 03 thành viên.

Điều 6. Phương thức bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Việc tổ chức bầu cử do Ban bầu cử và kiểm phiếu thực hiện. Ban bầu cử và kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Việc kiểm phiếu phải được thực hiện ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Sau đó, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và công bố công khai kết quả kiểm phiếu cho toàn Đại hội.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- a. Phiếu được in thống nhất có ghi sẵn tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần quyền biểu quyết, danh sách các ứng cử viên (theo thứ tự ABC theo tên) và mỗi cổ đông được phát 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị, 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát.

- b. Cổ đông khi nhận được phiếu bầu phải kiểm tra các thông tin trên phiếu, nếu có sai sót, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

- c. Cổ đông phải tự ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu, không bầu cho cổ đông nào thì gạch chéo (x), hoặc bỏ trống vào ô số quyền bầu cử của ứng cử viên đó.

d. Mỗi cổ đông tham dự có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông vào thời điểm bầu cử có số phiếu bầu bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng không lớn hơn số phiếu bầu.

e. Trong thời gian tiến hành bầu cử, nếu quý cổ đông không thể có mặt bỏ phiếu thì xin vui lòng gửi lại Ban tổ chức và sẽ không tính tham dự bầu cử.

f. Phiếu biểu quyết sử dụng trong suốt quá trình Đại hội.

3. Những phiếu bầu không hợp lệ và không có giá trị bầu cử

a. Phiếu không phải do Ban Kiểm phiếu và bầu cử phát hành, không có dấu treo của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

b. Phiếu có dấu hiệu tẩy, sửa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi phiếu mới và hủy phiếu cũ);

c. Phiếu bầu có số người được bầu vượt quá số tối đa theo quy định; phiếu có tổng số cổ phần được bỏ phiếu bầu cao hơn tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

d. Phiếu có tên những người ngoài danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội thông qua;

Điều 7. Nguyên tắc xác định trúng cử

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất đến khi đủ số thành. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì ưu tiên người sở hữu cổ phần của BCC cao hơn; nếu số cổ phần sở hữu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 9 Điều, được đọc công khai tại Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 biểu quyết thông qua.

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015;
- Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty: Báo cáo đánh giá công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2015 như sau.

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NĂM 2015:

Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục xu hướng ổn định, phục hồi, GDP tăng 6,68%, Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội theo giá hiện hành ước tính đạt 1.367,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2014 và bằng 32,6% GDP. Thị trường Xi măng Việt Nam “cung” vượt “cầu”, sản lượng xuất khẩu bị sụt giảm mạnh do phải cạnh tranh trực tiếp về giá từ Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia, dẫn đến cạnh tranh nội địa càng khốc liệt hơn. Cán cân thương mại rơi vào tình trạng thâm hụt với mức nhập siêu ước tính 3,2 tỷ USD. Giá nguyên, nhiên liệu tăng (điện tăng 7,5%).

Tiêu dùng XM nội địa đạt 53,18 triệu tấn, tăng 9,1% so với cùng kỳ, trong đó VICEM tăng trưởng cao nhất: 19,16 triệu tấn (tăng 10,6%), khối Liên doanh tăng 9% và khối XM khác tăng 7,8%. Thị phần Vicem 36,03% (tăng 0,47%). Theo khu vực, miền Nam tăng 14,3%, miền Bắc tăng 7,8%, và miền Trung tăng 4,4%.

Thị trường xi măng trong nước cung vẫn vượt cầu trên 20 triệu tấn/năm (Dư cung khoảng 25% sản lượng sản xuất, khả năng này còn kéo dài trong nhiều năm nữa).

Trước bối cảnh khó khăn đó, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt công tác SXKD của Công ty thông qua các chủ trương, giải pháp đồng bộ bằng những Nghị quyết cụ thể, linh hoạt đáp ứng được sự phát triển của Công ty.

1. Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Sản xuất Clinker: 3.063.844 tấn, đạt 105,11% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và bằng 100,73% so với năm 2014.
- Tiêu thụ sản phẩm: 4.171.214 tấn, đạt 102% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và bằng 97% so với năm 2014. Trong đó tiêu thụ xi măng tăng 5% so với năm 2014. Giữ vững và phát triển được thị phần ở các thị trường.
- Doanh thu thuần: 4.152,496 tỷ đồng, đạt 99% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và bằng 96% so với năm 2014.

- Lợi nhuận trước thuế 341,387 tỷ đồng bằng 155% so với Nghị quyết ĐHĐCD và bằng 165,37% so với năm 2014.

- Lợi nhuận sau thuế: 262,091 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách: 146,122 tỷ đồng.

- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu: 2.722 đồng /CP.

- Duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm. Hầu hết mức tiêu hao vật tư giảm so với định mức; Nâng cao được mức nền Clinker so với năm 2014 (đặc biệt từ quý IV/2015), tỷ lệ sử dụng Clinker trong xi măng ở mức thấp góp phần hạ giá thành sản phẩm; Tiêu hao than trung bình cả 02 lò thấp hơn năm 2014 khoảng 14 kcal/kg clk.

- Đã hoàn thành quyết toán vốn của dự án dây chuyền mới theo quy định.

- Đã triển khai ký hợp đồng với nhà thầu tư vấn định giá tài sản thanh lý dây chuyền 1 theo quy định triển khai các dự án dở dang của năm 2015 chuyển sang như dự án chuyển đổi công nghệ nghiền – đóng bao...

2. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT:

Để triển khai triệt để và có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Hội đồng quản trị đã tiến hành họp theo định kỳ và ban hành các Nghị quyết của HĐQT. Cụ thể:

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp theo định kỳ và ban hành 6 Nghị quyết, như sau:

- Nghị quyết số 240/NQ-HĐQT ngày 28/01/2015 về việc thống nhất thông qua các Quy chế nội bộ.

- Nghị quyết số 755^a/NQ-HĐQT-XMBS ngày 31/3/2015 về việc thay đổi nhân sự tham gia quản lý phần vốn của Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn tại Công ty cổ phần Xi măng Miền Trung.

- Nghị quyết số: 751/NQ - HĐQT ngày 31/03/2015 về Kết quả xuất kinh doanh năm 2014, mục tiêu nhiệm vụ quý I năm 2015.

- Nghị quyết số: 2051a/NQ-HĐQT ngày 31/7/2015 về Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm, mục tiêu nhiệm vụ quý 3/2105.

- Nghị quyết số 3142/NQ-HĐQT ngày 30/11/2015 về Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, mục tiêu nhiệm vụ quý 4/2105.

- Nghị quyết số 473a/NQ-HĐQT ngày 03/3/2016 về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, mục tiêu nhiệm vụ quý 1 và năm 2016.

Nội dung các Nghị quyết trên tập trung giải quyết một số nội dung trọng tâm sau:

Định hướng và chỉ đạo các giải pháp để thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015, nhiệm vụ cụ thể các Quý trong năm 2015, bao gồm:

- Chỉ đạo các giải pháp ổn định sản xuất, khai thác hiệu quả năng suất thiết bị, cải thiện mức nền Clinker để giảm tỷ lệ sử dụng Clinker trong xi măng, tăng hiệu quả trong hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo Công ty thực hiện thực hiện tốt các chính sách bán hàng, công tác phối hợp thị trường giữa các đơn vị trong Vicem nói riêng và trong ngành xi măng nói chung.

- Chỉ đạo công tác tái cấu trúc lại Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Tình hình cổ đông

Tình hình cổ đông tại thời điểm 25/2/2016 như sau:

STT	Cổ đông	Cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	69.972.062	699.720.620.000	73
2	Cổ đông khác	25.689.335	256.893.350.000	27
3	Tổng cộng	95.661.397	956.613.970.000	100

4. Giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành:

- Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo nghị quyết các cuộc họp.

- Năm 2015, Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ một cách linh hoạt, sáng tạo theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Bim sơn. Bám sát kế hoạch ngân sách của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có biện pháp điều hành linh hoạt trong sản xuất kinh doanh, phối hợp nhịp nhàng giữa sản xuất và tiêu thụ; thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Kết quả đạt được theo báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán. Đảm bảo kết quả kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như từng thành viên Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo đúng Nghị quyết số 975/NQ - ĐHĐCĐ 2015 ngày 21/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2016:

Năm 2016 dự báo nền kinh tế có mức tăng trưởng cao hơn năm 2015, tuy nhiên Ngành xi măng nói chung và xi măng Bim Sơn nói riêng tiếp tục sẽ gặp khó khăn thách thức trong thời gian tới do nguồn cung xi măng trong nước vẫn tiếp tục vượt cầu, thị trường xuất khẩu tiếp tục sự cạnh tranh khốc liệt từ các nhà sản xuất xi măng như Thái Lan, Trung Quốc...ngoài ra áp lực trả nợ vay của các dự án, giá điện tăng, các thị trường diễn biến phức tạp và ngày càng quyết liệt hơn,...

Từ những thách thức nêu trên, để đạt được các mục tiêu sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo một số nội dung chính, như sau:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Clinker sản xuất: 2.950.000 tấn.
- Tiêu thụ sản phẩm: 4.100.000 tấn. Trong đó: XM 3.650.000 tấn; CLK: 450.000 tấn.
- Doanh thu thuần: 4.061,483 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 260,608 tỷ đồng.
- Dự kiến mức cổ tức: 10%/ năm trả bằng cổ phiếu.

2. Một số biện pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ:

2.1. Về hoạt động sản xuất:

- Tập trung duy trì ổn định hoạt động sản xuất sau khi thực hiện tái cấu trúc.
- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện nhằm cải thiện chất lượng clinker trung bình 56 MPa và tiêu hao than ≤ 800 kcal/kg clinker.
- Khẩn trương triển khai các thủ tục liên quan trong việc cải tại hệ thống cooler 2, hệ thống DCS dây chuyền 2 nhằm nâng cao năng suất thiết bị và ổn định chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện sửa chữa, cải tạo hệ thống máy nghiền xi măng tại CN Quảng Trị.
- Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo môi trường Xanh – Sạch – Đẹp.

2.2. Về hoạt động tiêu thụ:

- Đánh giá quá trình sắp xếp lại hệ thống NPP. Thực hiện tốt công tác chăm sóc và gia tăng lợi ích cho khách hàng.
- Đầu tư nguồn lực để tăng thị phần và sản lượng tại địa bàn miền Trung.
- Đẩy mạnh tiêu thụ xi măng rời.
- Phối hợp với các đơn vị thành viên trong Vicem, giữ vững thị phần của Vicem, đặc biệt là thị trường Miền Trung.

2.3. Về hoạt động đầu tư xây dựng:

- Về Dự án Cảng Lèn: Khẩn trương quyết toán Cảng Lèn và phương án phân bổ chi phí đầu tư theo quy định hiện hành.
- Về việc mua cổ phần còn lại của các cổ đông khác (3.006.720 cổ phần, tương ứng với 23,2%) tại Công ty cổ phần Xi măng Miền Trung:

Xây dựng phương án cụ thể, trên cơ sở đảm bảo tính chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật để triển khai thực hiện.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao.
- Triển khai thanh lý dây chuyền 1: Tiếp tục triển khai các thủ tục để tiến hành thanh lý tài sản đảm bảo quy định.
- Tiếp tục triển khai các dự án dở dang của năm 2015 chuyển sang.

2.4. Về hoạt động tài chính:

- Chủ động đàm phán, thương thảo với các tổ chức tín dụng để các khoản vay có lãi suất tối ưu.

- Xây dựng kế hoạch nguồn vốn cho các dự án đầu tư từ nay tới năm 2017 để chủ động trong công tác quản trị dòng tiền.

3. Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị và trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên ban kiểm soát và thư ký Công ty: 3.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng quản trị tin tưởng rằng, với truyền thống tốt đẹp của đơn vị, với sự nhiệt huyết của toàn thể CBCNV Công ty và sự ủng hộ của các cổ đông. Công ty sẽ vượt qua được những khó khăn để hoàn thành thắng lợi được các mục tiêu đã đề ra, góp phần ổn định công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích của các cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty./.

Nơi nhận:

- HĐQT TCty (b/c);
- Tổng Công ty CNXMVN (b/c);
- Chủ tịch và các TV HĐQT Cty;
- Ban Tổng Giám đốc Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- ĐU, CĐ, ĐTN Công ty;
- Các đơn vị trong Cty;
- Lưu: Văn thư, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Việt Thắng

Bỉm Sơn, ngày 15 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn;
Căn cứ Quy chế về tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã bầu Ban Kiểm soát mới có 3 người (cũ gồm 5 người). Thực hiện chương trình công tác năm 2015, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát chung các mặt quản lý trong sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung vào công tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, chi phí bán hàng và quản lý công nợ. Trưởng Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát tuân thủ theo đúng Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Ban Kiểm soát xin trình Đại hội đồng cổ đông Công ty báo cáo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

I. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

1. Về sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng

Năm 2015, ngành xi măng nói chung và Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn nói riêng triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đầu tư xây dựng trong bối cảnh còn nhiều khó khăn. Song với sự đoàn kết, quyết tâm đổi mới của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã thực hiện hoàn thành những mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đề ra.

1.1. Về sản xuất kinh doanh

Công ty đã tái cấu trúc từ 26 đơn vị còn 19 đơn vị phòng ban, phân xưởng. Thực hiện áp dụng có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật và quản trị trong sản xuất, các công đoạn sản xuất chính hoạt động ổn định, năng suất thiết bị cơ bản vượt so với thiết kế. Sản lượng sản xuất clinker và xi măng đạt cao hơn cùng kỳ năm 2014, chất lượng clinker nền quý IV/2015 được cải thiện đáng kể làm cho tỷ lệ sử dụng clinker trong xi măng giảm hơn so với 9 tháng đầu năm 2015. Tiêu thụ sản phẩm xi măng tăng 6% so với cùng kỳ. Tiêu hao năng lượng (than, điện) đều thấp hơn so với cùng kỳ. Các giải pháp cụ thể như: Lắp thiết bị lấy mẫu tự động trong khâu nhập than, kiểm soát chi phí năng lượng tiêu hao hàng ngày; thành lập đội kiểm tra thăm khám thiết bị; công tác phối liệu và vận hành được nâng cao, thiết bị hoạt động ổn định đảm bảo chất lượng và giảm chi phí, thời gian sửa chữa lớn dây chuyền lò nung được rút ngắn, đảm bảo chất lượng để lò hoạt động ổn định liên tục dài ngày;

kiểm soát chặt và nâng cao chất lượng sản phẩm, ổn định tỷ lệ pha phụ gia giảm chi phí cho một đơn vị sản phẩm. Kết quả thực hiện :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ %
1	Sản xuất Clinker	tấn	2.915.000	3.063.884	105,1
2	Tiêu thụ sản phẩm	tấn	4.097.000	4.171.214	101,8
3	Doanh thu	tỷ đ	4.192,953	4.152,496	99,0
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đ	220,180	341,387	155,1
5	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	0	15%(CP)	

1.2. Về đầu tư xây dựng

- Dự án dây chuyền mới:

Quyết toán, kiểm toán xong toàn bộ các gói thầu của dự án. Hội đồng thành viên VICEM đã thống nhất thỏa thuận và Công ty hoàn thành quyết toán xong vốn ĐTXD công trình.

- Các dự án khác:

+ Dự án nghiền xi măng đến đóng bao: Đã tổ chức đấu thầu và đang thực hiện gói thầu số 1: Cung cấp thiết kế, thiết bị và các dịch vụ kỹ thuật; Dự án trung tâm điều hành VICEM Bim sơn: Đang xây dựng tường rào; Dự án tuyến băng tải vận chuyển đá sạch: Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; Dự án mở rộng nâng cấp đường Trần Nhân Tông: Đang phối hợp với UBND thị xã phân chia trách nhiệm bảo trì và khai thác.

+ Công tác xây dựng nội bộ: Công ty đã rà soát xem xét các danh mục xây dựng đảm bảo hợp lý, tiết kiệm và đúng quy định.

2. Các nội dung khác

- Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 là Công ty kiểm toán ERNST & YOUNG Việt Nam.

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các Ủy viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ công ty quy định.

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Đánh giá về hoạt động năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tình hình thực tế để kịp thời lãnh đạo, quản lý Công ty trong sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác. Hội đồng quản trị Công ty đều tổ chức họp hàng quý, Ban điều hành họp hàng tháng, hàng tuần để triển khai nghị quyết của HĐQT và kiểm điểm, phân tích, đánh giá kết quả đã thực hiện, đưa ra các biện pháp, linh hoạt, kịp thời phù hợp với thực tế SXKD.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 4 cuộc họp, đề ra 6 Nghị quyết và 3 quyết định với nhiều nội dung cụ thể cần thực hiện. Ban điều hành

Công ty đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của Hội đồng quản trị Công ty. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 như báo cáo ở trên. Một số nội dung cụ thể các mặt sản xuất, tiêu thụ, tài chính, đầu tư... đã được Tổng giám đốc công ty báo cáo chi tiết.

Các kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty thống nhất và chỉ đạo các phòng ban công ty có biện pháp tăng cường quản lý, thực hiện sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả hơn.

Năm 2015 cùng với sự chỉ đạo của VICEM, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã phát huy vai trò lãnh đạo quản lý, linh hoạt, kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng. Kết quả các chỉ tiêu chính như sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, thu nhập và đời sống của người lao động được đảm bảo và cải thiện.

III. Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2015.

1. Tính chính xác, trung thực, hợp pháp, cần trọng trong công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.

Công ty đã tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính theo đúng Luật Kế toán, chế độ của Nhà nước và Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam quy định. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, đã được kiểm tra, thống nhất các chỉ tiêu như trong báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty.

2. Báo cáo tài chính năm 2015

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2015 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các mặt trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015.

Sau khi thẩm định, xác nhận các chỉ tiêu chủ yếu về: Doanh thu, chi phí, lợi nhuận, giá trị cơ cấu tài sản và nguồn vốn, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời, lãi cơ bản trên cổ phiếu của công ty tại thời điểm 31/12/2015 đúng như báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

IV. Đánh giá và kiến nghị.

Năm 2015, với nhiều quyết tâm cố gắng, đổi mới, tăng cường quản lý, kiểm soát hoạt động cả đầu vào, đầu ra... Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn đã hoàn thành các chỉ tiêu chính như: Sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2016 và tăng cường quản trị doanh nghiệp, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty:

1. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ trong quản lý sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tiết kiệm, chống lãng phí triệt để trong mọi khâu của quá trình sản xuất kinh doanh. Chú trọng công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, đầu tư thiết bị để ổn định sản xuất, tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm;

2. Chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong việc quản lý công nợ phải thu; giảm tối đa chi phí lãi vay. Cân đối, kiểm soát dòng tiền linh hoạt để đảm bảo đủ nguồn vốn cho SXKD và trả nợ dự án. Tích cực trong việc xử lý vật tư tồn kho ứ đọng, chậm luân chuyển;

3. Cùng cố hoàn thiện sớm mô hình đã tái cấu trúc tại các đơn vị phòng ban, phân xưởng trong công ty nhằm phát huy tính năng động và sáng tạo mới;

4. Thực hiện quỹ tiền lương gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Triển khai áp dụng BSC và KPI trong toàn Công ty để đánh giá, nâng cao hiệu quả công tác của từng CBCNV, từng phòng ban, phân xưởng. Sớm áp dụng thang bảng lương mới phù hợp với thực tế của công ty đúng tiến độ thời gian VICEM quy định.

V. Giới thiệu Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Ban Kiểm soát xin giới thiệu Công ty TNHH kiểm toán Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn.

Năm 2016, với sự lãnh đạo đổi mới của Hội đồng quản trị, việc điều hành năng động linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc, sự đoàn kết quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty và sự đồng thuận ủng hộ của tất cả các cổ đông, Ban Kiểm soát công ty tin rằng Công ty sẽ hoàn thành xuất sắc mọi mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kính trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Tạ Duy

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

A. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2015

I. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Thuận lợi

- Năm 2015 nền kinh tế Việt Nam phục hồi rõ nét. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và là mức tăng cao nhất so với các năm từ 2011-2014; trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%

- CPI tháng 12/2015 tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2014. CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014, là mức thấp nhất trong 14 năm trở lại đây và thấp hơn nhiều so với mục tiêu CPI tăng 5%.

- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện năm 2015 theo giá hiện hành ước tính đạt 1.367,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2014 và bằng 32,6% GDP.

(Nguồn: Tổng cục thống kê và Bộ kế hoạch & đầu tư)

Khó khăn

- Thị trường xi măng Việt Nam “cung” vượt “cầu”, sản lượng xuất khẩu Xi măng, Clinker của Việt Nam bị sụt giảm mạnh do phải cạnh tranh trực tiếp về giá từ các quốc gia có sản lượng lớn như Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia, dẫn đến cạnh tranh nội địa càng khốc liệt hơn.

- Năm 2015 cán cân thương mại rơi vào tình trạng thâm hụt với mức nhập siêu ước tính 3,2 tỷ USD (sau 3 năm liên tiếp xuất siêu).

- Giá nguyên nhiên liệu tăng: giá điện tăng 7,5%, giá than trong nước tăng.

Ngành xi măng

- Tiêu dùng xi măng cả nước năm 2015 đạt 53,18 triệu tấn, tăng 9,1% so với năm 2014, trong đó sản lượng tiêu thụ xi măng nội địa của VICEM có mức tăng trưởng cao nhất đạt 19,16 triệu tấn (tăng 10,6%), khối xi măng Liên doanh đạt 15,57 triệu tấn (tăng 9%) và khối xi măng khác đạt 18,44 triệu tấn (tăng 7,8%). Thị phần Vicem 36,03% (tăng 0,47% so với năm 2014).

- Theo khu vực, sản lượng tiêu thụ XM ở miền Nam tăng cao nhất 14,3%, miền Bắc tăng 7,8%, và miền Trung tăng 4,4%.

- Tính đến hết 31/12/2015, tổng sản phẩm tồn kho của VICEM là 1,65 triệu tấn; trong đó tồn clinker 1,33 triệu tấn, tương đương đủ cho khoảng 26 ngày sản xuất.

(Nguồn: Tổng Công ty CNXM Việt Nam)

II. HOẠT ĐỘNG TIÊU THỤ

1. Kết quả thực hiện năm 2015

- Sản lượng: (ĐVT: tấn)

Chỉ tiêu	TH Năm 2015	Mục tiêu Năm 2015	TH Năm 2014	TH/MT (%)	(%) So với cùng kỳ
Xi măng	3.709.369	4.050.000	3.543.818	92%	105%
<i>Nội địa</i>	<i>3.295.333</i>	<i>3.710.000</i>	<i>3.239.434</i>	89%	102%
<i>Xuất khẩu</i>	<i>414.036</i>	<i>340.000</i>	<i>304.384</i>	122%	136%
Clinker	461.845	560.000	752.475	82%	61%
Tổng số	4.171.214	4.610.000	4.296.293	90%	97%

- Sản lượng theo địa bàn (ĐVT: tấn).

Địa bàn	Thực hiện 2015	Mục tiêu 2015	Thực hiện 2014	% So sánh	
				MT 2015	TH 2014
Hà Nội	494.595	475.000	455.258	104%	109%
H. Bình Sơn la	56.267	60.000	54.146	94%	104%
Nam Định	359.071	400.000	324.763	90%	111%
Thanh Hóa	1.131.247	1.150.000	1.017.140	98%	111%
Nghệ An	288.740	275.000	265.892	105%	109%
Hà Tĩnh	395.162	485.000	398.850	81%	99%
Quảng Bình	98.397	85.000	73.774	116%	133%
Quảng Trị	205.940	205.000	202.053	100%	102%
T.T. Huế	47.693	75.000	61.587	64%	77%
Đ. N; Q. N; Q. Ng	191.663	500.000	308.827	38%	62%
Xuất khẩu, xuất khác	440.593	340.000	381.527	130%	115%

- Thị phần tại các địa bàn

STT	Địa bàn	Thực hiện Năm 2015	Thực hiện Năm 2014	% tăng giảm so với cùng kỳ
1	Hà Nội	37,2%	36,6%	+0,7%
2	Nam Định	32,8%	32,2%	+0,5%
3	Thanh Hoá	50,3%	49,2%	+1,1%
4	Nghệ An	13,0%	12,4%	+0,6%
5	Hà Tĩnh	27,3%	27,3%	0,0%
6	Quảng Bình	22,0%	18,4%	+3,6%
7	Quảng Trị	49,4%	48,5%	+0,9%
8	Thừa Thiên Huế	12,0%	14,0%	-2,0%
9	Quảng Ngãi	29,5%	34,4%	-4,9%

2. Nhận xét

- Năm 2015 tổng sản phẩm tiêu thụ giảm 3% so với cùng kỳ, tuy nhiên sản lượng tiêu thụ xi măng đã có mức tăng trưởng khá 5%.

- Thị phần và sản lượng của xi măng Bim Sơn năm 2015 được gia tăng tại những địa bàn cốt lõi như: Hà Nội, Nam Định, Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Trị và sụt giảm tại những địa bàn so với cùng kỳ như: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

- Thị hiếu người tiêu dùng tiếp tục có xu hướng thay đổi chuyển từ sản phẩm PCB30 sang sử dụng PCB40. Đặc biệt tiêu thụ xi măng bao giảm và tăng rời.

- Từ ngày 10/5 đến 30/9/2015 tại trạm nghiền Dung quá tải phải tạm dừng xuất hàng, mặc dù Công ty đã nỗ lực bổ sung thêm nguồn cung từ Công ty CP xi măng Hải Vân bằng đường bộ và từ Công ty bằng đường sắt và đường thủy tuy nhiên đã không đáp ứng được nhu cầu thị trường tại đây.

3. Những điểm cần khắc phục

- Hệ thống NPPC, CHVLXD vẫn còn hiện tượng bán lẫn, bán tranh.
- Sự phối hợp thị trường của các thành viên trong Vicem còn chông lán.
- Điểm xuất hàng tại Quảng Ngãi hoạt động không ổn định đã ảnh hưởng lớn đến nguồn cung xi măng, không thực hiện đầu tư nguồn lực nhằm phát triển mở rộng được thị trường và sản phẩm mới để đáp ứng được các yêu cầu phân khúc tại đây.

III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

1. Kết quả thực hiện

a. Sản lượng thực hiện năm 2015 tại Nhà máy (ĐVT: tấn)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Mục tiêu 2015	Thực hiện 2014	% So sánh với	
				Mục tiêu	Cùng kỳ
Clinker sản xuất	3.063.884	3.090.000	3.041.804	99%	101%
Lò 2	1.261.896	1.257.000	1.225.749	100%	103%
Lò 3	1.801.987	1.833.000	1.816.055	98%	99%
XM tại NM					
XM bột	2.872.358	2.750.000	2.685.944	104%	107%
XM bao	1.764.114	1.806.000	1.850.006	98%	95%
XM tại Q.Trị					
XM bột	236.726	280.000	254.659	85%	93%
XM bao	197.867	189.000	207.625	105%	95%

b. Kết quả thực hiện Xi măng Miền Trung (ĐVT:tấn)

Sản phẩm	ĐVT	Năm 2015			Năm 2014	%TH/CK
		Thực hiện	Mục tiêu	%TH/MT		
Nghiền xi măng	Tấn	128.962	500.000	26%	289.823	44%
Đóng bao	“	103.667	320.000	32%	228.951	45%

c. Năng suất thiết bị tại Nhà máy(ĐVT: tấn/h)

Thiết bị	Thực hiện năm 2014	Thiết kế	Thực hiện năm 2015	NS/Thiết kế (%)	NS/Cùng kỳ (%)
Dây chuyền 2					
Lò nung số 2	151,4	146	154,7	106%	102%
NXM 2.3	72,6	65	71,2	110%	98%
NXM 4	94,5	100	96,6	97%	102%
Đóng bao cũ	89,9	80	80	100%	89%
Dây chuyền 3					
Lò nung số 3	227,7	228	230,5	101%	101%
Nghiền xi măng 5	135	125	129,1	103%	96%
Nghiền xi măng 6	136,9	125	133,3	107%	97%
Đóng bao mới	94,1	100	97,9	98%	104%

d. Năng suất thiết bị Trạm Nghiền Quảng Trị (ĐVT: tấn/h)

STT	Thiết bị	Thực hiện Năm 2015	Thiết kế	NS/Thiết kế (%)
1	Máy nghiền xi măng 03.03	50,68	45	113%
2	Máy đóng bao 04.14	58	90	64%

e. Năng suất thiết bị Xi măng Miền Trung

Thiết bị	Thực hiện (t/h)	Thiết kế (t/h)	Mục tiêu (t/h)	T.Hiện/M.Tiêu (%)
Nghiền xi măng PCB40	66	70	75	88%
Nghiền xi măng PCB40 CN	62	70	75	83%
Máy đóng bao 26.06	90	120	100	90%

f. Chất lượng sản phẩm

LÒ NUNG	Chỉ tiêu	Chỉ số	TH 9 tháng		Quý IV/2015	CẢ NĂM		
			TH 9T 2015(%)	TH 9T 2014(%)		TH 2015(%)	TH 2014(%)	Số sánh (%)
LÒ 2	R ₂₈ (N/mm ²)	R ₂₈ <50N/mm ²	28,6	5,5	0,00	24,49	8,25	16,24
		R ₂₈ 50 ÷ 55 N/mm ²	58,4	63,0	13,51	47,96	62,89	-14,93
		R ₂₈ 55 ÷ 57 N/mm ²	10,4	28,8	54,05	20,41	23,71	-3,3
		R ₂₈ ≥ 57N/mm ²	2,6	2,7	32,43	7,14	5,15	1,99
		R ₂₈ Trung bình	51,1	53,0	56,5	52,1	52,8	-0,7
	HS biến phân cường độ	(%)	3,88	3,90	3,94	5,5	4,2	1,3
LÒ 3	R ₂₈ (N/mm ²)	R ₂₈ <50N/mm ²	25,0	2,8	0,00	19,15	7,29	11,86
		R ₂₈ 50 ÷ 55 N/mm ²	69,4	58,3	10,81	57,45	60,42	-2,97
		R ₂₈ 55 ÷ 57 N/mm ²	5,6	25,0	43,24	17,02	20,83	-3,81
		R ₂₈ ≥ 57N/mm ²	0,0	13,9	45,95	6,38	11,46	-5,08
		R ₂₈ Trung bình	51,3	53,1	57,3	52,4	53,2	-0,8
	HS biến phân cường độ	(%)	3,30	4,58	4,76	5,1	4,6	0,5

- Trong 9 tháng đầu năm 2015 chất lượng Clinker sản xuất của lò 2, lò 3 thấp hơn so với 9 tháng đầu năm 2014 trung bình lần lượt là 1,9 MPa và 1,8 MPa.

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT, Công ty đã triển khai các Phương án cải thiện chất lượng Clinker và giảm tiêu hao than. Từ quý IV/2015 chất lượng clinker cả 2 lò đã được cải thiện, chủ yếu do kiểm soát tốt hơn công tác phối trộn nguyên liệu từ khâu khai thác, nguyên, nhiên vật liệu; điều chỉnh bài phối liệu, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định; thay đổi các thông số vận hành lò; rà soát lại toàn bộ các khâu trong công tác thí nghiệm,... Quý IV/2015 cao hơn so với 9 tháng 2014, tỷ lệ mức > 54 Mpa tăng lên đáng kể: Lò 2 đến 86,5 % và Lò 3 là 89,2%.

g. Tỷ lệ sử dụng clinker trong xi măng

TT	Chủng loại	Máy nghiền xi măng số 4 (%)			Máy nghiền xi măng số 5,6 (%)		
		Năm 2014	Năm 2015	% TH/CK	Năm 2014	Năm 2015	% TH/CK
1	PCB30	66,7	62,1	93%	61,2	59,1	97%
2	PCB40	74,3	72,0	97%	73,4	71,1	97%
3	PCB40 CN	80,4	85,2	106%			
4	PC40	92,7	93,8	101%	92,0	94,0	102%
5	SC40	73,9	70,9	96%			
6	Đa dụng				60,8	58,6	96%

- Tỷ lệ pha phụ gia năm 2015 cho các dòng sản phẩm tuy cao hơn so với cùng kỳ năm 2014, thể hiện rõ ở các dòng sản phẩm PCB30, PCB40, Đa dụng tuy nhiên vẫn chưa đạt mục tiêu, nguyên nhân chính là: Chất lượng clinker 9 tháng đầu năm chưa cải thiện, mặt khác từ đầu tháng 11 đã triển khai đưa clinker bãi vào sử dụng nhiều.

- Tỷ lệ đá bazan trong các dòng sản phẩm đều giảm và tỷ lệ đá vôi, sét đen sử dụng tăng so với năm 2014

- Sản phẩm PCB40 công nghiệp: Để đáp ứng yêu cầu của thị trường, từ tháng 5 đã tiến hành pha thêm đá vôi đen vào để cải thiện màu sắc, duy trì mức pha phụ gia từ 8 ÷ 10% đáp ứng yêu cầu chất lượng, do vậy tỷ lệ sử dụng clinker cao hơn so với mục tiêu 2015

h. Tiêu hao

• Than:

- Lò 2: 822,7 kcal/kg clk thấp hơn 14,9 kcal/kg clk so với CK năm 2014 (837,6kcal/kg clk)
- Lò 3: 826,8 kcal/kg clk thấp hơn 14,2 kcal/kg clk so với CK năm 2014 (841,0kcal/kg clk)

Từ tháng 10 triển khai sử dụng xỉ than và tăng cường các biện pháp cải thiện quá trình hoạt động của lò từ khâu kiểm soát nguyên liệu đầu vào đến công tác vận hành nên tiêu hao than đều giảm so với cùng kỳ năm 2014 và định mức giao 2015.

• Điện năng

- Lò 2: 56,00 Kwh/Tấn Clinker thấp hơn 2,91Kwh so với CK năm 2014 (58,91 kwh/tấn clk)
- Lò 3: 58,32 Kwh/Tấn Clinker thấp hơn 0,56 Kwh so với CK năm 2014 (58,88 kwh/tấn clk)

• Xăng dầu

Tiêu hao xăng dầu cho sản xuất Đá, Sét năm 2015 đều thấp hơn định mức, cụ thể như sau:

Nguyên liệu	Định mức	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% so với ĐM	% so với CK
Đá vôi	0,60	0,414	0,443	74%	107%
Đất sét	0,55	0,475	0,449	82%	95%

• **Thuốc nổ**

Nguyên liệu	Định mức	Thực hiện 2014	Năm 2015		
			Thực hiện	% TH/ĐM	% TH/CK
Đá vôi	0,165	0,169	0,173	105%	102%
Đất sét	0,06	0,047	0,039	65%	83%

- Khai thác sét: Tiêu hao dầu và thuốc nổ đều giảm so với 2014 do khai thác nhiều tại khu vực sét vàng mềm yếu không phải khoan nổ mìn.

- Khai thác Đá: Tiêu hao dầu và thuốc nổ cao hơn so năm 2014 do Công ty tập trung khai thác Khu vực Bãi 17,18,19 nhằm giảm chênh cao giữa các khu vực khai thác (Bãi 17,18,19 có cao độ khai thác trung bình từ +180m đến +204m, diện tích các khu vực khai thác nhỏ hẹp, diện tích giáp biên thung lũng lớn nên tăng thuốc nổ cho nổ mìn xử lý biên thung, khối lượng đá vôi sau khi nổ mìn bị rơi xuống thung tổn thất lên tới 16,37%).

2. Những tồn tại

- Công đoạn Nghiền xi măng tại Nhà máy và CN Quảng Trị chưa đáp ứng được nhu cầu về sản lượng, chất lượng. Tiêu hao năng lượng, clinker trong sản phẩm còn cao.

- Máy lạnh dây chuyền 2 chưa xử lý được hiện tượng dòng sông đỏ, nhiệt độ clinker còn cao.

- Hệ thống kho chứa nguyên liệu điều chỉnh, phụ gia còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

IV. TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ

1. Tài chính

- **Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015 (ĐV: triệu đồng).**

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2015	Thực hiện Năm 2014	NQ ĐHCĐ 2015	So với NQ (%)	So với cùng kỳ (%)
1. Tổng DT thuần	4.152.496	4.332.647	4.192.953	99,0%	95,8%
2. Tổng chi phí	3.892.212	4.276.710	3.972.773	98,0%	91,0%
Giá vốn hàng bán	3.370.930	3.438.168	3.341.034	100,9%	98,0%
Chi phí bán hàng	202.590	280.204	297.449	68,1%	72,3%
Chi phí Quản lý	157.931	173.534	148.179	106,6%	91,0%
Chi phí Tài chính	160.761	384.804	186.111	86,4%	41,8%
3. Doanh thu HĐ TC	75.522	147.016			51,4%
4. Lợi nhuận khác	5.582	3.368	0		165,7%
5. Lợi nhuận SXKD	335.805	202.953	220.180	152,5%	165,5%
6. Tổng LN trước thuế	341.387	206.321	220.180	155,0%	165,5%
7. Tổng LN Sau thuế	262.091	163.190	171.740	152,6%	160,6%
8. Nộp ngân sách NN	146.122	92.012	150.242	97,3%	158,8%
9. Tổng Quỹ Lương	281.000	255.630	259.575	108,3%	109,9%

- **Các giải pháp tài chính đã thực hiện**

- Đàm phán với các tổ chức tín dụng để có các khoản vay lãi xuất tối ưu đảm bảo hiệu quả và dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư các dự án.
- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách các đơn vị.
- Phối hợp lập thủ tục thanh lý tài sản, vật tư ứ đọng không còn sử dụng.
- Đàm phán, thỏa thuận với các nhà cung cấp để: Giảm giá bán và thời hạn thanh toán.

2. Đầu tư

2.1. Dự án Nghiên xi măng đến Đóng bao.

- Đã tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu số 1: Cung cấp thiết kế, thiết bị và các dịch vụ kỹ thuật và đã ký kết hợp đồng và đang triển khai thực hiện; đang đề nghị thỏa thuận để phê duyệt.
- Đã tiến hành Hội nghị thiết kế lần 1.
- Đang điều chỉnh lại kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo tổng mức điều chỉnh và theo tiến độ hợp đồng cung cấp đã thỏa thuận với nhà thầu Loesche GmbH.
- Đang triển khai thực hiện một số gói thầu và các công việc liên quan theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu

2.2. Dự án tuyển băng tải vận chuyển đá sạch.

- Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng ổn định, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2.3. Dự án Dây chuyền mới

Tổng công ty và Hội đồng thành viên VICEM đã thống nhất thỏa thuận quyết toán vốn ĐT XD công trình. HĐQT Công ty đã Nghị quyết và ra Quyết định quyết toán vốn đầu tư xây dựng.

2.4. Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn

- Đã tiến hành cắm mốc địa giới để quản lý đất được giao và đang tiến hành xây hàng rào.
- Đã ký hợp đồng thuê đất và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.5. Dự án mở rộng nâng cấp đường Trần Nhân Tông.

- Đã lập và thẩm định xong dự án. Tuy nhiên dự án được UBND tỉnh Thanh Hóa giao cho UBND thị xã chuẩn bị đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách. Đang phối hợp với UBND thị xã phân chia trách nhiệm bảo trì và khai thác tuyến đường.

2.6. Dự án chuyển đổi công nghệ nâng công suất dây chuyền 1

Đang nghiên cứu lập phương án nhiệm vụ khảo sát, thăm dò khoáng sản.

2.7. Công tác thanh lý dây chuyền 1

- Đã tổ chức lựa chọn và ký kết hợp đồng với nhà thầu liên danh Tây Nam Bộ - Thăng Long để thực hiện nhiệm vụ Tư vấn xác định giá sàn thanh lý tài sản dây chuyền 1.
- Nhà thầu đang triển khai thực hiện hợp đồng.

V. QUẢN TRỊ

1. Tổ chức & Nguồn nhân lực

- Thực hiện tái cấu trúc giai đoạn 1 và giai đoạn 2: Từ 26 đầu mối xuống còn 19 đầu mối nhằm tăng cường công tác quản lý, tính phối hợp, trao quyền, giao trách nhiệm từ đó nâng cao năng suất lao động giảm chi phí.

- Năm 2015 Công ty đã giải quyết chính sách cho người lao động là 99 người, trong đó nghỉ hưu sớm 59 người (với số tiền ủng hộ là 4,6 tỷ đồng) và chấp dứt hợp đồng lao động là 03 người, về hưu 37 người.

- Lao động toàn Công ty tính đến hết ngày 31/12/2015 là: 1855 người trong đó lao động nữ là 294 người.

- Đào tạo, học tập kinh nghiệm cho CBCNV trong Công ty nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý từng bước đáp ứng được yêu cầu trong thời gian tới.

2. Công nghệ thông tin

- **Dự án ERP:** Đã chính thức áp dụng từ ngày 01/01/2016 theo mô hình mới (7 phân đoạn, 5 công đoạn). Tiếp tục hoàn thiện tính giá thành và các tiện ích:

- **Hệ thống Facilio:** Tích hợp Facilio vào ERP và đào tạo, hướng dẫn sử dụng để kiểm soát tình trạng thiết bị từ đó hạn chế tối đa những sự cố cũng như kiểm soát chi phí sửa chữa.

- **Hệ thống HRM:** Quyết toán thuế thu nhập cá nhân toàn Công ty năm 2015, bổ sung chức năng liên kết giữa hệ thống lương HRM và thuế TNCN

3. Công tác ATLĐ và VSMT

- Đã rà soát xong tài liệu quản lý môi trường ISO 14001-2015. Thực hiện tích hợp 2 hệ thống ISO 9001 và ISO 14001.

- Thương thảo và ký kết hợp đồng với nhà cung cấp BHLĐ trong năm 2015.

- Phối hợp với các đơn vị thực hiện giám sát biện pháp an toàn, cảnh báo các rủi ro có thể xảy ra, đảm bảo an toàn về người và thiết bị.

- Đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng luật Giao thông đường bộ cho 119 lái xe toàn Công ty.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Kinh tế thế giới

Kinh tế Thế giới 2016 sẽ chứng kiến diễn biến phức tạp hơn, nhất là tác động đan xen chính sách của các nước lớn và cuộc chiến toàn cầu chống khủng bố. Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng khoảng 3,6% trong năm 2016, thấp hơn con số dự báo trước đó.

Kinh tế Việt Nam

Năm 2016 mục tiêu GDP tăng 6,7%, tỷ lệ lạm phát <5%. Tỷ lệ đầu tư toàn xã hội đạt 31% GDP. Hội nhập quốc tế sâu rộng, Tuy nhiên, những rủi ro nước ta có thể sẽ gặp phải đó là quá trình tái cơ cấu chậm chạp, nợ xấu chưa được xử lý triệt để.

Xu hướng ngành xi măng

Tổng nguồn cung khoảng >81 triệu tấn, trong đó vừa bổ sung thêm nguồn cung do Xi măng Công thanh- Thanh hóa (3 triệu tấn XM/năm) vừa đi vào hoạt động và xi măng Sông Lam (Nghệ An) thuộc tập đoàn Vissai (4 triệu tấn XM/năm) sẽ đưa vào hoạt động vào cuối năm.

Năm 2016 nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành khoảng 75 - 77 triệu tấn, tăng 4 - 7% so với năm 2015; trong đó tiêu thụ nội địa khoảng 59 - 60 triệu tấn và xuất khẩu 16-17 triệu tấn

Từ những thách thức nêu trên để phát triển một cách bền vững Công ty đặt ra các mục tiêu phấn đấu và thực hiện trong năm 2016 ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

I. SẢN XUẤT

1. Sản lượng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016
Sản xuất clinker:	Tấn	2.950.000
Lò 2	“	1.173.000
Lò 3	“	1.777.000

2. Các giải pháp

- Tập trung duy trì ổn định hoạt động sản xuất sau khi thực hiện tái cấu trúc.
- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện nhằm cải thiện chất lượng clinker trung bình 56 MPa và tiêu hao than ≤ 800 kcal/kg clinker.
- Triển khai các thủ tục liên quan trong việc cải tạo hệ thống cooler 2, hệ thống DCS dây chuyền 2 nhằm nâng cao năng suất thiết bị và ổn định chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện sửa chữa, cải tạo hệ thống máy nghiền xi măng tại CN Quảng Trị.
- Lựa chọn được nhà thầu khoan nổ, và vận tải đá từ bãi 17,18,19 về CT22 và triển khai thực hiện trong quý II/2016.
- Hỗ trợ Xi măng Miền Trung nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực xuất hàng và mở rộng thị trường theo định hướng của Vicem.
- Thực hiện sửa chữa, duy trì hoạt động song song với quá trình mua mới thay thế vành răng lò nung số 3 đảm bảo ổn định quá trình sản xuất.
- Triển khai thuê ngoài công tác khai thác, vận chuyển đá.

II. TIÊU THỤ

1. Mục tiêu sản lượng

Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2016
Tổng tiêu thụ	Tấn	4.100.000
Xi măng	“	3.650.000
Clinker	“	450.000

2. Các giải pháp

- Đánh giá, sắp xếp lại hệ thống NPP. Thực hiện tốt công tác chăm sóc và gia tăng lợi ích cho khách hàng.
- Đầu tư nguồn lực để lấy lại thị phần và sản lượng tại địa bàn nam Quảng Nam, Quảng Ngãi và bắc Bình Định.
- Đẩy mạnh tiêu thụ xi măng rời cho phân khúc các trạm trộn và các công trình lớn trên địa bàn.
- Phối hợp với các đơn vị thành viên trong Vicem để thống nhất giá bán và cơ chế chính sách trên từng địa bàn một cách kịp thời trước những phản ứng của đối thủ, giữ vững thị phần của Vicem.
- Hoàn thiện quy trình và triển khai thực hiện việc vào, ra lấy hàng tại Cổng 7.

III. TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2016
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4.061,482
Lợi nhuận	“	260,608
Nộp NSNN	“	163,967

IV. ĐẦU TƯ

4.1. Chuyển đổi công nghệ NXM đến đóng bao:

- Thực hiện đặt cọc tiền dự án thực hiện 40 tỷ VNĐ.
- Bám sát nhà thầu, phối hợp giải quyết những vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

4.2. Sửa chữa và cải tạo cooler lò 2:

- Phát hành hồ sơ mời thầu và tổ chức chấm thầu và thực hiện theo tiến độ đề ra.

4.3. Công tác thanh lý dây chuyền 1:

- Nhà thầu nộp báo cáo về định giá tài sản và phương án tháo dỡ và thực hiện theo tiến độ đề ra.

4.4. Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bể Sơn

- Tiếp tục xây dựng hàng rào

4.5. Dự án nâng cấp mở rộng trạm nghiền Quảng Trị

Thực hiện các thủ tục liên quan trong quá trình đầu tư .

4.6. Dự án xây dựng kho chứa

Lập phương án xây dựng kho chứa nguyên liệu điều chỉnh, phụ gia xi măng (sắt, silic, bazan, thạch cao...) thay thế kho 14.

4.7. Dự án chuyển đổi công nghệ nâng công suất dây chuyền 1

Tiếp tục nghiên cứu lập phương án nhiệm vụ khảo sát, thăm dò khoáng sản.

V. QUẢN TRI

1. Tổ chức & nguồn nhân lực

- Đang phối hợp với OCD chuẩn hóa chức danh, xác định khung năng lực, bản mô tả công việc, làm cơ sở để đào tạo, bổ sung, hoàn thiện và đánh giá kết quả thực hiện công việc.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị tái cấu trúc đợt 2 hoàn thiện mô hình tổ chức; Kien toàn công tác cán bộ cấp Tổ các Xưởng tái cấu trúc giai đoạn 1; Các đơn vị sẽ phối hợp với Xưởng Sửa chữa để từng bước chuyển dần việc sửa chữa sang cho Xưởng Sửa chữa đảm nhiệm toàn bộ.

- Báo cáo kết quả tổng hợp qui hoạch cán bộ cấp Công ty quản lý giai đoạn 2016 - 2021

- Hoàn thiện thang bảng lương mới theo yêu cầu VICEM, phân đầu áp dụng từ quý 4/2016.

- Thực hiện thuê ngoài một phần công tác bảo vệ nhà máy.

2. Công nghệ thông tin

- Hỗ trợ các đơn vị sử dụng, theo dõi thiết bị trên hệ thống Facilio.

- Cập nhật ngân sách năm 2016

- Hỗ trợ các đơn vị sử dụng và thực hiện cập nhật số liệu thật trên hệ thống ERP.

- Chuyển đổi phần mềm cho việc xuất, nhập hàng qua bàn cân công 7.

3. Môi trường và xã hội

- Tổng kết công tác BHLĐ năm 2015; triển khai thực hiện năm 2016.

- Hoàn thành và tích hợp 2 hệ thống quản lý môi trường ISO 9001 và ISO 14001 sang phiên bản 2015.

- Lập kế hoạch triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007 theo chương trình của Vicem.

- Giảm thiểu độc hại, tăng cường công tác vệ sinh môi trường và kỷ luật, an toàn lao động; Lắp đặt các biển hiệu hướng dẫn khách hàng vào Công ty lấy hàng được thuận tiện.

Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn trân trọng báo cáo./.